

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Quyền và bà Nguyễn Thị Vĩnh .

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với :

Bị cáo:Phạm Thị Thúy N; Sinh ngày: 04/11/1970; Tại thôn Q, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bồ dè: Phạm Thành S, sinh năm 1934 (ông S được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì); Mẹ dè: Cao Thị T, sinh năm 1939; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 – là thương binh loại 4/4; Con: có 01 con sinh năm 1992

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn C, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Người làm chứng :

Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Chị H, anh Q vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán bán nước giải khát “H” thuộc thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng do Phạm Thị Thuý N là chủ. Quán được bố trí như sau, ngoài cùng quán là khu vực bán nước giải khát, tiếp giáp là phòng ngủ thứ nhất, tiếp theo giáp phòng ngủ thứ nhất là phòng ngủ thứ hai. N bán nước giải khát và ngủ nghỉ tại đây. Khoảng đầu tháng 12/2023, Hoàng Thị H đến quán bán nước giải khát của N xin việc làm, N đồng ý cho H ở cùng tại quán và giúp việc bán nước giải khát. N ngủ nghỉ ở phòng ngủ thứ nhất còn H ngủ nghỉ ở phòng ngủ thứ hai. N và H bàn bạc với nhau ngoài việc bán nước giải khát, nếu có khách nào hỏi mua dâm thì H sẽ bán dâm cho khách tại phòng của H và số tiền bán dâm sẽ chia đôi mỗi người một nửa. Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2023, có một người đàn ông sau này N biết tên là Nguyễn Bá Q gọi điện cho N hỏi “Tôi có người làm không?” N hiểu ý của người này muốn tìm gái bán dâm nên N trả lời “Có”. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q đến quán bán nước giải khát của N để mua dâm. Khi gặp H, Q và H thỏa thuận giá bán dâm là 200.000 đồng, sau khi thỏa thuận xong Q và H vào phòng ngủ thứ hai của quán để mua bán dâm, Q đưa cho H 200.000 đồng, rồi cả hai tự cởi quần áo của mình ra. H lấy bao cao su đã chuẩn bị từ trước đeo vào dương vật đang cương cứng của Q rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục, trong khi Q và H quan hệ tình dục được khoảng 10 phút thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang bị cáo N đang có mặt tại phòng ngủ thứ nhất.

Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu 01 vỏ bao cao su bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng (H và Q khai để sử dụng khi quan hệ tình dục); 200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm hai tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000 đồng) là tiền mua bán dâm; quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M145G số thuê bao 0984.070.489 thu của N sử dụng liên lạc với Q mua bán dâm.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 và 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thuý N phạm tội: “Chứa mại dâm” Phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng – 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối

với bị cáo đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Vào hồi 20 giờ 05 phút ngày 24/12/2023, Phạm Thị Thuý N sử dụng gian phòng ngủ thứ hai quán bán nước giải khát của mình ở thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cho Hoàng Thị H bán dâm cho Nguyễn Bá Q với số tiền 200.000 đồng, theo thỏa thuận sau khi H bán dâm xong chia cho N 100.000 đồng, trong khi H và Q đang quan hệ tình dục thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi chứa mại dâm là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không có ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi nói lời sau cùng bị cáo N trình bày do không hiểu pháp luật quá trình buôn bán kinh doanh không có hiệu quả hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật, đến nay bị cáo biết việc mình làm là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó mọi hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 32/CT-VKSĐH ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ ngày 24/12/2023; Biên bản ghi lời khai của chị Hoàng Thị H và Nguyễn Bá Q; Biên bản kiểm tra điện thoại của N và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 05 phút ngày 24/12/2023, Phạm Thị Thúy N sử dụng địa điểm là gian phòng ngủ thứ hai quán bán nước giải khát của mình ở thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cho Hoàng Thị H bán dâm cho Nguyễn Bá Q với số tiền 200.000 đồng, theo thỏa thuận sau khi H bán dâm xong chia cho N 100.000 đồng, trong khi H và Q đang quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thúy N đã phạm tội “Chứa Mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Điều 327. Tội chứa mại dâm

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hoá, trật tự an xã hội. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có chồng là thương binh loại 4/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nhân thân tốt, hiện tại đang phải nuôi mẹ già. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 vỏ bao cao su bị xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam Cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Thị H là tiền bán dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M145G số thuê bao 0984.070.489 thu của N là công cụ N dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thuý N phạm tội: “Chứa mại dâm”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 327, Điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Phạm Thị Thuý N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Thuý N cho UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su bị xé rách, 01 bao cao su Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ thứ hai gian quán của bị cáo Phạm Thị Thuý N;

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền bán dâm Cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Thị H;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M145G số thuê bao 0984.070.489 Cơ quan điều tra thu của bị cáo Phạm Thị Thuý N

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện Đông Hưng và Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 22/3/2024

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí

Tòa án buộc bị cáo Phạm Thị Thúy N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án ngày 24/4/2024. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người có quyền lợi liên quan
- Công an huyện Đông Hưng
- VKSND huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND xã Đ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

